

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 20-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Tùng.

Ông Hoàng Quang Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1991 tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn P, Xã T, huyện B, tỉnh Lạng sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Dương Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 21/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 24/2013/HSST ngày 21/6/2013. Thời gian chấp hành án từ ngày 15/3/2013 đến 15/3/2015 đã chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; ngày 16/11/2017 phạm tội mới. Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn S đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ dân sự trong bản án, vì vậy đã đương nhiên được xóa án tích; bị bắt, tạm giam ngày 21/11/2017 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Đình Q, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, Công an huyện B nhận được tin báo của Hoàng Đình Q, sinh năm 1974 trú tại thôn M 2, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn về việc sáng ngày 16 tháng 11 năm 2017 gia đình anh bị mất trộm một máy bơm nước nhãn hiệu Honda WB20XT và 01 bình ga loại 12 kg. Qua tiến hành điều tra, Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã xác định được Hoàng Văn S, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp số tài sản trên.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 11 năm 2017 Hoàng Văn S đi bộ một mình đến nhà Hoàng Văn T. Khi đến nơi chỉ có T và con trai ở nhà, Hoàng Văn S ngồi chơi nói chuyện và ăn cơm tối ở đó. Đến khoảng 22 giờ, Hoàng Văn T và con trai lên giường đi ngủ trước. Hoàng Văn S ngồi một mình xem ti vi đến khoảng 03 giờ sáng ngày 16 tháng 11 năm 2017 thì nảy sinh ý định đi trộm cắp. Vì vậy Hoàng Văn S đi ra ngoài và lấy xe mô tô nhãn hiệu KAPALA màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 12K1-5381 của Hoàng Văn T lúc đó đang được dựng ở ngoài sân trước cửa rồi điều khiển mô tô đi dọc theo tỉnh lộ 243 hướng ra xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến khu vực đường rẽ vào kho K818 quan sát phát hiện trong nhà bếp của Hoàng Đình Q vẫn sáng. Hoàng Văn S dựng xe ở ngoài và đi bộ vào gần nhìn thấy cổng nhà không đóng, cửa nhà bếp chỉ khép đóng không khóa nên Hoàng Văn S đã đi vào trong bếp, quan sát xung quanh ở mép tường bên trái cạnh cửa ra vào bếp có chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Honda WB20XT màu sơn đỏ - trắng, Hoàng Văn S bê chiếc máy bơm ra ngoài đặt cạnh xe mô tô, rồi tiếp tục vào bếp lấy thêm một bình gas (loại 12kg) mang ra ngoài buộc lên yên xe cùng với máy bơm trở về nhà Hoàng Văn T để ở góc nhà, rồi vào nằm ngủ đến 11 giờ ngày 16 tháng 11 năm 2017 thì thức dậy. Khi đó Hoàng Văn T có hỏi là “Đồ này lấy ở đâu về” thì Hoàng Văn S trả lời “lấy ở ngoài về” và Hoàng Văn T không hỏi gì thêm. Hoàng Văn S tiếp tục nằm ngủ đến 18 giờ 30 phút. Hoàng Văn S hỏi mượn xe mô tô của Hoàng Văn T chở máy bơm về nhà mình, về đến nhà Hoàng Văn S để chiếc máy bơm ở vách nhà ngay cạnh cửa ra vào, sau đó Hoàng Văn S tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại nhà Hoàng Văn T, đang trên đường đi thì bị cơ quan Công an đưa về Ban công an xã T, huyện B để làm việc.

Tại bản kết luận số 16/HĐ-ĐG ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, tỉnh Lạng Sơn xác định tổng số tài sản bị mất trộm có tổng giá trị là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị hại anh Hoàng Đình Q tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa có lời khai phù hợp về địa điểm, thời gian, đặc điểm vật chứng của vụ án. Nay bị hại đã nhận lại số tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn T, qua điều tra xác minh quá trình phạm tội Hoàng Văn S không được bàn bạc, lôi kéo và Hoàng Văn T không biết gì về số tài sản mà Hoàng Văn S trộm cắp.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm như trong bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; tuyên bố Hoàng Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại tự nguyện không đưa ra yêu cầu bồi thường, hơn nữa tài sản đã được thu hồi, không có thiệt hại, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tuyên trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Hoàng Văn T 01(một) xe mô tô nhãn hiệu KAPALA (kiểu dáng xe wave α) màu sơn đỏ, biển kiểm soát 12K1-5381 xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 0012425.

- Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 22 tháng 12 năm 2017 Hoàng Văn S chưa lập gia đình, vẫn sống chung với mẹ, không có tài sản riêng nên không đề nghị xem xét hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng Văn S đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 16 tháng 11 năm 2017, lợi dụng gia đình anh Hoàng Văn T ngủ say, Hoàng Văn S đã lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu KAPALA màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 12K1-5381 của Hoàng Văn T điều khiển đi đến khu vực đường rẽ vào kho K818 và quan sát phát hiện trong nhà anh Hoàng Đình Q điện vẫn sáng, cổng nhà không đóng, cửa bếp chỉ khép đóng không khóa nên Hoàng Văn S đã thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng gia đình bị hại ngủ say để trộm cắp tài sản gồm 01 máy bơm nước nhãn hiệu Honda WB20XT và 01 bình ga loại 12kg màu xanh đã sử dụng. Qua định giá xác định tổng số tài sản trên có giá trị là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Như vậy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì nhất thiết còn cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan cho bị cáo.

[3] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi. Bản thân bị cáo đã có một tiền án đã đương nhiên được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản vừa chấp hành hình phạt tù trở về địa phương, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được vai trò trách nhiệm của mình đối với gia đình, xã hội chăm chỉ làm ăn sinh sống lương thiện. Nhưng bị cáo lại coi thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự, gây cản trở đường lối, chủ trương của Nhà nước trong công tác quản lý, đấu tranh, phòng chống tội phạm, nhất là địa phương bị cáo sinh sống chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc vùng sâu, xa, việc tuyên truyền pháp luật của Nhà nước tới người dân vẫn còn những khó khăn, hạn chế.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân; tình tiết được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015). Tuy bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, nhưng cần áp dụng xử phạt bị cáo một mức án tù giam cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời còn mang tính giáo dục chung và phòng ngừa riêng, đáp ứng được công tác phòng, chống những hành vi vi phạm pháp luật trong cộng đồng của địa phương.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại tự nguyện không đưa ra yêu cầu bồi thường, hơn nữa tài sản đã được thu hồi, không có thiệt hại, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Xét thấy vật chứng là 01(một) xe mô tô nhãn hiệu KAPALA (kiểu dáng xe wave α) màu sơn đỏ, biển kiểm soát 12K1-5381xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 0012425 xe của gia đình anh Hoàng Văn T nên trả lại, để gia đình quản lý, sử dụng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, bản thân sống phụ thuộc gia đình và không có công việc ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 (hai) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21 tháng 11 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Hoàng Văn T 01(một) xe mô tô nhãn hiệu KAPALA (kiểu dáng xe wave α) màu sơn đỏ, biển kiểm soát 12K1-5381xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 0012425(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, với Chi cục thi hành án Huyện B ngày 17/01/2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả bản án xử vắng mặt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Huyện B;
- Công an Huyện B;
- Chi cục THADS Huyện B;
- UBND xã T;
- (*Thay thông báo kết quả xét xử*);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vy Ngọc Linh